TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 07/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Dưa
Ông Nguyễn Trọng Năm.

- Thư ký phiên tòa: ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Cao Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024; đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Văn H, sinh ngày 06 tháng 9 năm 2003, tại tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038203004885; nơi cư trú: bản C, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Vi Thị P; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2024 đến ngày 04/7/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: ông Hà Văn Khôi - Trợ giúp viên, trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người làm chứng:* anh Lữ Văn D, sinh năm 2004; địa chỉ: bản C, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/6/2024, Hà Văn H sinh năm 2003 đi từ nhà ở bản Cha

Khót, xã Na Mèo lên đường tuần tra vành đai biên giới, đi được khoảng 20 phút thì đến đầu bản Cha Khót gần đập tràn thì gặp hai người gồm một nam và một nữ người dân tộc Mông, H khai không biết họ tên, nhà ở đâu, chỉ biết họ đi từ Lào qua bán rau củ (nhận qua trang phục quần áo và dáng người). Tại đó, H hỏi 02 người "có bán viên hồng (ý là ma túy loại hồng phiến) hay không?" thì người nam trả lời lại là "có bán", sau đó H đưa số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) cho người nam để người nam đó đi lấy ma túy về đưa cho H. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì người đàn ông đó quay lại đưa cho H một bọc nilon màu đen bên trong có chứa ma túy sau đó H mang số ma tuý đi về nhà. Đến khoảng 16 giờ 40 phút tại quán cắt tóc ở bản Xộp Huối, xã Na Mèo thì H mượn xe máy của Lữ Văn D, SN: 2004, nhà ở bản Cha Khót, xã Na Mèo. H nói với D là mượn xe để đi có việc, H đi xe đến đoạn Km78, xã Na Mèo thì dừng xe lại và lấy số ma túy mua ra đếm được 42 viên hồng phiến, H chia nhỏ số ma túy thành 03 túi nhỏ gồm 01 túi chứa 30 viên hồng phiến, 01 túi chứa 05 viên hồng phiến và 01 túi chứa 07 viên hồng phiến. Sau đó H mang số ma túy đi xuống xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn để mục đích sử dụng tại nơi có nhà bỏ hoang ở khu vực Km70 thuộc bản Mìn, xã Mường Mìn, Quan Sơn. Khi đi đến Km70 thuộc bản Mìn, xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn, vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 28/06/2024 thì Hà Văn H bị Đồn Biên phòng Mường Mìn phối hợp với Công an xã Mường Mìn dừng xe kiểm tra và phát hiện tiến hành bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ số ma tuý như sau: 30 (ba mươi) viên nén tròn dẹt màu hồng ký hiệu "WY", 10 (mười) viên tròn dẹt màu hồng ký hiệu "WY", 02 (viên) viên tròn dẹt màu xanh; thu giữ phương tiện là chiếc xe môtô Honda Wave RSX màu Xám đen, BKS 36H7-110.41 cùng các đồ vật có trong người Hà Văn H.

Tại bản kết luận giám định 2461/KL-KTHS ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 30 (ba mươi) viên nén tròn dẹt màu hồng ký hiệu "WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 2,877g (hai phẩy tám bảy bảy gam) Loại: Methamphetamine

- 10 (mười) viên tròn dẹt màu hồng ký hiệu "WY" của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,917g (không phẩy chín một bảy gam) Loại: Methamphetamine

- 02 (viên) viên tròn dẹt màu xanh của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,213g (không phẩy hai một ba gam) Loại: Methamphetamine.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Hà Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

**** Về vấn đề khác**:*

Trả lại 01 (một) phương tiện xe máy BKS: 36H7-110.41, số máy: JA52E0306796, số khung: RLHJA3830MY117537; hiệu Wave RSX, màu xám đen; tình trạng đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy

mang tên Hà Thị T, sinh năm 1982, địa chỉ: bản C, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; 01 thẻ BIDV mang tên Lu Van Dung do Đồn biên phòng Mường Mìn tạm giữ theo Quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu số: 01/QĐ-TGTSĐVTL ngày 28/06/2024, đã trả lại cho chị Hà Thị T, sinh năm 1982, địa chỉ: bản C, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản trả lại tài sản ngày 13/8/2024.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hà Văn H, căn cứ lời khai của H không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không thể xác định được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

**** Vật chứng của vụ án thu giữ đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn chờ xử lý theo quy định, gồm:***

- Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong; 27 viên nén tròn dẹt màu hồng ký hiệu "WY" có tổng khối lượng là 2,588g; 09 viên nén tròn dẹt màu hồng ký hiệu "WY" có tổng khối lượng là 0,822g; 01 viên nén tròn dẹt màu xanh có khối lượng là 0,103g. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Hà Văn Thảo và các hình dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSQS ngày 07/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Hà Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm đã truy tố về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố bị cáo phạm tội với tội danh như trên.

* Về trách nhiệm hình sự đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Hà Văn H mức án từ 36 tháng tù đến 40 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về án phí: Miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với ý kiến của Đại diện VKS về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật để giảm nghẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án từ 34 tháng đến 36 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiền hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng, HĐXX xét thấy người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, bị cáo không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

[3]. Về hành vi phạm tội: Lời khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh tại phiên toà. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích thỏa mãn cơn nghiện, ngày 28/6/2024 Hà Văn H đã mua ma tuý của người đàn ông dân tộc Mông mà H không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ. Sau khi mua được ma túy, H tìm nơi cất giấu ma túy để sử dụng, khi đi đến Km 70 thuộc bản Mìn, xã Mường Mìn, huyện Quan Sơn thì Hà Văn H đã bị lực lượng Đồn biên phòng Mường Mìn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy trong người H. Qua giám định số ma tuý thu giữ được có tổng khối lượng là 4,007g (bốn phẩy không không bẩy gam) loại Methamphetamine.

Như vậy, hành vi của Hà Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bởi hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong toàn xã hội, ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bị cáo tuổi còn rất trẻ, chưa có vợ con nhưng không lo làm ăn, lêu lổng, a dua, đua đòi nên đã tìm đến ma túy để tìm cảm giác lạ, thỏa mãn cho bản thân. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: bị cáo Hà Văn H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, từng có thời gian phục vụ trong quân ngũ nên cần cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6]. Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định.

[9]. Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hà Văn H, căn cứ lời khai của H không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không thể xác định được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn tiếp tục điều tra, xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với chiếc xe máy Wave RSX, biển kiểm soát 36H7-110.41 kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy của chị Hà Thị T và một thẻ ngân hàng BIDV của Lữ Văn D do anh D và chị T không biết H mượn xe máy để thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan CSĐT đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu là phù hợp.

[10]. Về án phí: bị cáo thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo có đề nghị miễn án phí nên miễn án phí HSST cho bị cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/6/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy đối với: Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong; 27 viên nén tròn dẹt màu hồng ký hiệu "WY" có tổng khối lượng là 2,588g; 09 viên nén tròn dẹt màu hồng ký hiệu "WY" có tổng khối lượng là 0,822g; 01 viên nén tròn dẹt màu xanh có khối lượng là 0,103g. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Hà Văn Thảo và các hình dấu của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn ngày 07/10/2024.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí HSST cho bị cáo Hà Văn H.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Xuân Tùng